

Số: 3348 /QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày 19 tháng 9 năm 2023

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án Xây dựng Trụ sở làm việc kho bạc Nhà nước Nông Cống, Thanh Hóa của Kho bạc nhà nước Thanh Hóa

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020;*

*Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Quyết định số 2785/QĐ-BTC ngày 26/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Xây dựng Trụ sở làm việc Kho bạc Nhà nước Nông Cống, Thanh Hóa;*

*Căn cứ Quyết định số 1149/QĐ-UBND ngày 04/4/2022 của UBND tỉnh về việc ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; giấy phép môi trường; phương án cải tạo, phục hồi môi trường của các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh;*

*Xét Văn bản số 8283/STNMT-BVMT ngày 7/9/2023 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường về kết quả thẩm định báo cáo ĐTM dự án Xây dựng Trụ sở làm việc kho bạc Nhà nước Nông Cống, Thanh Hóa của Kho bạc nhà nước Thanh Hóa;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1170/Tr-STNMT ngày 14/9/2023.*

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Xây dựng Trụ sở làm việc kho bạc Nhà nước Nông Cống, Thanh Hóa (sau đây gọi là Dự án) của Kho bạc nhà nước Thanh Hóa (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại thị trấn Nông Cống, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37, Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước UBND tỉnh về kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Xây dựng Trụ sở làm việc kho bạc Nhà nước Nông Cống, Thanh Hóa của Kho bạc nhà nước Thanh Hóa thực hiện tại thị trấn Nông Cống, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND huyện Nông Cống, Giám đốc Kho bạc nhà nước Thanh Hóa và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3, QĐ;
- Bộ TN&MT (để b/c);
- UBND TT Nông Cống (để giám sát);
- Các ngành có liên quan;
- Lưu: VT, CCBVMT, PgNN.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lê Đức Giang**

**CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**  
**Dự án Xây dựng Trụ sở làm việc kho bạc Nhà nước Nông Cống,**  
**Thanh Hóa của Kho bạc nhà nước Thanh Hóa**

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2023 của  
Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)*

**1. Thông tin chung dự án:**

**1.1. Thông tin chung:**

- Tên dự án: Xây dựng Trụ sở làm việc kho bạc Nhà nước Nông Cống, Thanh Hóa.
- Địa điểm thực hiện: Thị trấn Nông Cống, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa.
- Chủ dự án: Kho bạc nhà nước Thanh Hóa.
- + Đại diện: (Ông) Nguyễn Tuấn Vinh Chức vụ: Giám đốc.
- + Địa chỉ liên hệ: Đại lộ Nguyễn Hoàng, phường Đông Hải, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

**1.2. Phạm vi, quy mô, công suất:**

*a. Phạm vi dự án:* Khu đất lập dự án đầu tư có diện tích 2.317,5 m<sup>2</sup>, thuộc địa giới hành chính thị trấn Nông Cống; ranh giới được xác định như sau:

- Phía Đông Bắc giáp đất nông nghiệp;
- Phía Nam giáp hành lang đường giao thông ĐT-05;
- Phía Đông giáp Cơ quan Bảo hiểm xã hội huyện Nông Cống;
- Phía Tây Bắc giáp đất nông nghiệp (quy hoạch đường quy hoạch BN-2).

*b. Quy mô, công suất dự án:*

Đầu tư xây dựng Trụ sở làm việc kho bạc Nhà nước Nông Cống, Thanh Hóa với tổng diện tích 2.317,5 m<sup>2</sup>; bao gồm các hạng mục: San nền, nhà làm việc và giao dịch, nhà phụ trợ kết hợp với gara, nhà để xe, nhà để máy phát điện và hạ tầng kỹ thuật.

- *Quy mô:* Phục vụ nhu cầu làm việc cho khoảng 15 cán bộ, nhân viên và 50 khách hàng/ngày giao dịch tại kho bạc.

**1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư**

*a. Giải phóng mặt bằng:*

Tổng diện tích giải phóng mặt bằng dự án là 2.317,5 m<sup>2</sup>.

*b. Thiết kế san nền:*

San nền bổ sung các vị trí trũng, thấp để đảm bảo cao độ khớp nối phù hợp với các tuyến giao thông theo quy hoạch; cao độ thiết kế san nền tại các lô đất không chế từ +3,35m đến +3,85m.

*c. Các hạng mục chính của dự án:*

- + Nhà làm việc và giao dịch: 294 m<sup>2</sup>, quy mô 03 tầng.
- + Nhà phụ trợ kết hợp gara: 113m<sup>2</sup>, quy mô từ 01 tầng.

- + Nhà bảo vệ: 13 m<sup>2</sup>.
- + Nhà để xe: 32m<sup>2</sup>.
- + Nhà để máy phát điện và máy bơm: 14m<sup>2</sup>.
- + Sân cầu lông: 81,74m<sup>2</sup>.
- + Bể nước ngầm: 108 m<sup>2</sup>.
- + Cây xanh, thảm cỏ: 561,25 m<sup>2</sup>.
- + Sân đường bê tông: 1.207,51 m<sup>2</sup>.

*d. Hệ thống cấp nước:*

- Mạng lưới đường ống được thiết kế theo kiểu mạng vòng kết hợp mạng cụt.
- Tuyến chính sử dụng ống DN100 để phân phối và phục vụ công tác cứu hỏa. Các tuyến nhánh dịch vụ sử dụng ống HDPE D63.
- Dưới các phụ kiện van, tê, cút của tuyến ống chính cần đặt các gối đỡ bê tông.
- Mạng lưới đường ống cấp nước cứu hỏa là mạng lưới chung kết hợp với cấp nước sinh hoạt, dịch vụ.

*e. Hạ tầng thoát nước:*

- Hệ thống thoát nước mưa được thiết kế theo nguyên tắc tự chảy.
- Nước mưa trên mái được thu vào các senô, phễu qua đường ống PCV D90 về hệ thống thu gom và thoát nước mưa, được thiết kế là cống thoát nước mưa BTCT đúc sẵn, kích thước B400, chiều dài rãnh thoát nước mưa là 206,83m, sau đó thoát ra hệ thống thoát nước chung của khu vực (dọc đường Đông Tây 5, phía Nam dự án).
- Nước thải từ nhà ăn được thu gom dẫn về xử lý bằng bể tách dầu mỡ, sau đó thoát ra mương thoát nước chung của khu vực (dọc đường Đông Tây 5, phía Nam dự án).
- Nước thải từ các khu vệ sinh sau khi xử lý qua bể tự hoại cải tiến 5 ngăn Bastaf dẫn ra mương thoát nước chung của khu vực (dọc đường Đông Tây 5, phía Nam dự án). Toạ độ điểm đầu nối thoát nước vào mương thoát nước chung của khu vực là: X = 2171851,00; Y = 571612,98.

*g. Hệ thống cấp điện, chiếu sáng:*

Tuyến điện trung áp dịch chuyển thiết kế theo cấp điện áp 22KV và đi ngầm theo vỉa hè. Cấp hạ thế từ các trạm biến áp đi ngầm trên vỉa hè. Trong các tủ bố trí các aptomat nhánh bảo vệ.

**1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường**

Dự án có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa nước từ 02 vụ trở lên với diện tích 2.208,3m<sup>2</sup>.

**2. Hạ tầng công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường**

**2.1. Các công trình và hoạt động giai đoạn thi công:**

- Giải phóng mặt bằng khu vực dự án.

- Thi công san nền khu vực dự án.
- Thi công nhà làm việc và giao dịch, nhà phụ trợ kết hợp gara, nhà bảo vệ, nhà để xe, bể nước ngầm, sân cầu lông.
- Thi công các công trình hạ tầng kỹ thuật.

### **2.2. Các công trình và hoạt động giai đoạn vận hành:**

Hoạt động sinh hoạt, làm việc và giao dịch của cán bộ, nhân viên và khách hàng tại Kho bạc.

### **3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư:**

#### **3.1. Các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh trong giai đoạn thi công xây dựng:**

##### *3.1.1. Nước thải, khí thải:*

##### *a. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải:*

- Nước thải sinh hoạt công nhân phát sinh khoảng 3,15 m<sup>3</sup>/ngày, trong đó: Nước thải từ quá trình tắm rửa, giặt giũ, vệ sinh tay chân 1,575 m<sup>3</sup>/ngày; Nước thải từ quá trình vệ sinh 1,575 m<sup>3</sup>/ngày. Thành phần chủ yếu gồm: Chất rắn lơ lửng, các hợp chất hữu cơ, Coliform,...

- Nước thải từ quá trình rửa xe khoảng 2,6 m<sup>3</sup>/ngày. Thành phần chủ yếu gồm: Cặn lơ lửng, dầu mỡ,...

- Lượng nước mưa chảy tràn tại khu vực công trường thi công 0,008 m<sup>3</sup>/s. Thành phần chủ yếu: Bùn đất, rác thải, chất rắn lơ lửng,...

##### *b. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của bụi, khí thải:*

- Bụi và khí thải từ hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu thi công các hạng mục hạ tầng kỹ thuật gồm: Bụi và khí thải từ phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu phục vụ thi công dự án, bụi cuốn theo lốp xe. Thành phần gồm bụi vô cơ, khí CO, SO<sub>2</sub>, NO<sub>2</sub>.

- Bụi và khí thải từ hoạt động thi công gồm: Bụi từ đào đắp, trút đổ nguyên vật liệu, thi công công trình, bụi và khí thải từ các máy móc thiết bị tiêu thụ dầu DO. Thành phần gồm: bụi vô cơ, khí CO, SO<sub>2</sub>, NO<sub>2</sub>.

##### *3.1.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại:*

##### *a. Quy mô tính chất của chất thải rắn:*

- Chất thải rắn sinh hoạt: Phát sinh khoảng 32,5 kg/ngày, chủ yếu là thức ăn thừa của công nhân, nhựa, giấy, bìa carton, nilong, vỏ chai nhựa, vỏ hộp...

- Khối lượng phát quang thảm phủ thực vật: 1,66 tấn.

- Tổng khối lượng đất bóc đất hữu cơ, bùn nạo vét là: 2.230 m<sup>3</sup>.

- Chất thải rắn từ quá trình xây dựng vật liệu rời như cát, đá dăm,...: 63,17 tấn.

- Chất thải rắn từ các loại vật liệu sử dụng trong quá trình thi công như mẫu sắt thép thừa, gỗ cốp pha loại ...: 2,15 tấn.

##### *b. Quy mô tính chất của chất thải nguy hại:*

Chất thải rắn nguy hại phát sinh gồm: Giẻ lau chùi máy móc, vỏ chai đựng dầu nhớt, pin, ắc quy, nhựa...khối lượng khoảng 0,5 kg/tháng.

### 3.1.3. Một số tác động môi trường khác

#### a. Tác động do, tiếng ồn, độ rung:

Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ các hoạt động thi công của các loại máy móc, thiết bị trên công trường. Các đối tượng bị tác động bao gồm người dân sinh sống xung quanh khu vực dự án, công nhân thi công tại công trường và người dân tham gia giao thông qua khu vực dự án.

#### b. Các rủi ro, sự cố môi trường:

- Rủi ro, sự cố bom mìn tồn lưu;
- Rủi ro, sự cố tai nạn lao động;
- Rủi ro, sự cố cháy nổ;
- Rủi ro, sự cố cố ngộ độc thực phẩm;
- Rủi ro, sự cố do dịch bệnh.

### 3.2. Giai đoạn vận hành:

#### 3.2.1. Nước thải, khí thải:

##### a. Quy mô, tính chất của nước thải:

- Lưu lượng nước mưa chảy tràn khoảng 205,10 lit/s. Thành phần chủ yếu: Bùn đất, rác thải, chất rắn lơ lửng,...

- Tổng lưu lượng nước thải sinh hoạt là 1,43m<sup>3</sup>/ngày. Trong đó: Nước thải vệ sinh: 0,459m<sup>3</sup>/ngày; nước thải ăn uống: 0,256m<sup>3</sup>/ngày; nước thải rửa tay, chân: 0,685m<sup>3</sup>/ngày. Thành phần chủ yếu bao gồm: Chất rắn lơ lửng, các hợp chất hữu cơ, Coliform, dầu mỡ...

##### b. Quy mô, tính chất của bụi, khí thải:

Bụi và khí thải trong giai đoạn vận hành của dự án chủ yếu là phát sinh từ: Hoạt động của phương tiện giao thông; hoạt động sinh hoạt của cán bộ, nhân viên và khách hàng giao dịch tại kho bạc; mùi hôi từ công trình xử lý nước thải và chất thải rắn. Phạm vi tác động chủ yếu trong khuôn viên dự án. Thành phần khí thải chủ yếu: NO<sub>2</sub>, SO<sub>2</sub>, CO,...

#### 3.2.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại:

##### a. Quy mô tính chất của chất thải rắn:

Chất thải phát sinh từ sinh hoạt của cán bộ, nhân viên và khách hàng giao dịch tại kho bạc khoảng 17,5kg/ngày. Chất thải rắn dễ phân huỷ gồm: thức ăn thừa, lá cây,...; Chất thải rắn tái chế: nhựa, nilon, vỏ đồ hộp, giấy...; Chất thải rắn khó phân huỷ: Thủy tinh, sành sứ,...

##### b. Quy mô, tính chất của chất thải nguy hại:

Chất thải nguy hại phát sinh từ sinh hoạt khoảng 15kg/năm. Thành phần chủ yếu bao gồm: Bóng đèn huỳnh quang thải, pin thải,...

### 4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án:

#### 4.1. Giai đoạn xây dựng:

#### **4.1.1. Về thu gom và xử lý nước thải:**

##### **a. Các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm do nước mưa chảy tràn gồm:**

- Không tập trung các loại vật liệu gần các mương thoát nước. Trong quá trình thi công thường xuyên kiểm tra, nạo vét các tuyến kênh mương thoát nước tạm đảm bảo quá trình thoát nước tốt không gây ngập úng.

- Che chắn khu vực thi công, phân luồng nước mưa chảy tràn, hạn chế thấp nhất lượng nước mưa chảy qua khu vực thi công kéo theo bùn đất vào hệ thống thoát nước chung của khu vực. Nhà thầu thi công cần phải thu dọn các chất rơi vãi trong khi san lấp, đào móng hạn chế các chất rơi vãi bị cuốn theo nước mưa.

- Tạo hệ thống rãnh thoát nước mưa và hố gas tạm để thoát nước mưa, khoảng cách giữa các hố gas 50m/hố gas. Rãnh thoát nước mưa là các rãnh đào tạm thời kích thước sâu x rộng = 0,4x0,5(m); các hố gas tạm có kích thước  $d \times r \times c = 0,8 \times 0,8 \times 0,8$ (m).

- Thường xuyên khơi thông, nạo vét cống, rãnh, không để bùn đất, rác xâm nhập vào đường thoát nước chung của khu vực.

- Thực hiện công tác vệ sinh công trường sau mỗi ngày làm việc nhằm hạn chế các chất ô nhiễm rơi vãi trên mặt bằng thi công.

##### **b. Các biện pháp thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt:**

- Nước thải tắm rửa, giặt giũ, vệ sinh tay chân có lưu lượng 1,575m<sup>3</sup>/ngày thu gom về bể lắng kích thước: 2,0m x 1,5m x 1,0 m (bể lắng nước xây dựng) lót đáy và thành chống thấm bằng vải địa kỹ thuật (HDPE), trước khi thoát vào hệ thống thoát nước chung của khu vực.

- Nước thải vệ sinh lưu lượng 1,575 m<sup>3</sup>/ngày: Thuê 02 nhà vệ sinh di động, kích thước nhà vệ sinh (Bể chứa chất thải: 500 lít; Bể chứa nước dự trữ: 400 lít). Hợp đồng với đơn vị chức năng định kỳ hút bùn cặn (tần suất 02 ngày/lần) đem đi xử lý.

##### **c. Biện pháp giảm thiểu tác động do nước thải xây dựng:**

Lưu lượng lớn nhất 2,6 m<sup>3</sup>/ngày thu gom về 01 bể lắng dung tích 3m<sup>3</sup> (kích thước 2,0m x 1,5m x 1,0 m) để loại bỏ chất rắn lơ lửng và dầu mỡ. Váng dầu mỡ được thu gom, lưu giữ và xử lý cùng với chất thải nguy hại. Nước thải sau đó thải ra mương thoát nước chung của khu vực (đọc đường Đông Tây 5, phía Nam dự án).

#### **4.1.2. Về bụi, khí thải:**

- Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động gồm: Quần áo bảo hộ, mũ, khẩu trang, kính,... theo quy định (số lượng 60 bộ), bố trí thời gian nghỉ ngơi hợp lý cho công nhân.

- Thực hiện phát quang đến đâu, vận chuyển đưa đi đổ thải đến đó để tránh phát tán bụi và mùi gây ảnh hưởng đến các khu vực lân cận.

- Điều tiết xe phù hợp để tránh làm gia tăng mật độ xe, nhất là vào các giờ cao điểm trong ngày (từ 7h-8h, từ 11h-12h, từ 16h30-17h30), bằng cách chia ca tan làm cách nhau 10 phút.

- Bố trí công nhân quét dọn vệ sinh khu vực công trường, tuyến đường ra vào dự án (tuyến đường Đông Tây 5 và các tuyến đường dân sinh khác) khi thấy có đất, cát vương vãi.

- Phun nước làm ẩm, giảm bụi với tần suất 03 lần/ngày trong những ngày vận chuyển nguyên vật liệu, tần suất tưới phun nước tăng lên 04 lần/ngày nếu thấy bụi xuất hiện nhiều trên tuyến đường vận chuyển.

- Áp dụng các biện pháp thi công tiên tiến, cơ giới hoá tới mức tối đa, các máy móc thi công hiện đại và hiệu suất sử dụng nhiên liệu cao nhằm hạn chế phát sinh bụi từ khí thải.

- Lắp dựng rào tôn xung quanh khu vực thi công dự án để ngăn cách giữa khu vực thi công dự án và các khu vực xung quanh, LxH = 300x2,5 (m);

#### **4.1.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, xử lý chất thải rắn thông thường:**

##### **a. Biện pháp giảm thiểu chất thải rắn sinh hoạt:**

- Thực hiện phân loại rác thải tại nguồn: Chất thải rắn sinh hoạt có thể tái chế; Chất thải sinh hoạt không thể tái chế.

- Trang bị 02 thùng đựng rác có nắp đậy với dung tích 40 lít tại khu vực lán trại của công nhân để thu gom rác thải sinh hoạt và 02 thùng đựng rác dung tích 120 lít đặt cạnh khu vực gần cổng ra vào để thu gom rác thải tập trung, hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom đưa đi xử lý với tần suất 02 ngày/lần.

##### **b. Biện pháp giảm thiểu chất thải rắn xây dựng:**

- Đối với khối lượng phát quang thảm phủ thực vật 1,66 tấn: người dân xung quanh dự án thu hoạch trước khi thực hiện dự án và tận dụng làm thức ăn chăn nuôi.

- Đối với chất thải rắn từ quá trình xây dựng vật liệu rời như cát, đá dăm có khối lượng khoảng 63,17 tấn trong toàn bộ thời gian thi công, thực hiện thu gom sau mỗi ca làm việc, tận dụng làm vật liệu san nền tại dự án.

- Đối với chất thải rắn từ các loại vật liệu sử dụng trong quá trình thi công như mẫu sắt thép thừa, gỗ cốp pha loại khoảng 2,15 tấn trong giai đoạn triển khai xây dựng...thu gom với tần suất 01 lần/ngày và bán cho các cơ sở thu mua phế liệu trên địa bàn.

- Đối với tổng khối lượng đất bóc đất hữu cơ, bùn nạo vét 2.230 m<sup>3</sup>, thành phần chủ yếu là nước (chiếm tới 50%) sau khi nạo vét tập kết thành từng khu vực cao 1-1,5m để ráo (tách) nước tự nhiên, khối lượng bùn sau tách nước giảm khoảng 70%, lượng bùn vét thực tế sau tách nước khoảng 669 m<sup>3</sup> tận dụng đắp vào khu vực trồng bồn cây xanh.

##### **4.1.4. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, xử lý chất thải nguy hại**

- Chất thải rắn nguy hại: Trang bị 01 thùng chứa dung tích 60 lit/thùng có dán nhãn mác, nắp đậy theo đúng quy định; lưu trữ tạm tại khu vực riêng rộng 10m<sup>2</sup>, theo mặt bằng khu lán trại. Hợp đồng với đơn vị chức năng vận chuyển, xử lý theo đúng quy định về quản lý chất thải nguy hại.

- Chất thải lỏng nguy hại: Lượng dầu thải không phát sinh trong quá trình



thi công. Tuy nhiên, để đề phòng trường hợp có dầu thải phát sinh do quá trình sửa chữa sự cố phát sinh trên công trường, chủ đầu tư trang bị 01 thùng chứa (dung tích 50lít) có dán nhãn mác, nắp đậy theo đúng quy định để chứa chất thải lỏng nguy hại và được lưu giữ cùng chất thải rắn nguy hại.

#### **4.2. Giai đoạn vận hành**

Sau khi xây dựng hoàn chỉnh Trụ sở kho bạc nhà nước Nông Cống, chủ đầu tư bàn giao lại cho Kho bạc nhà nước Nông Cống chịu trách nhiệm quản lý. Do đó trách nhiệm sau khi bàn giao công trình và đi vào vận hành thuộc về Kho bạc nhà nước Nông Cống.

Các biện pháp giảm thiểu tác động cụ thể như sau:

##### **4.2.1. Về thu gom và xử lý nước thải:**

*a. Các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm do nước mưa chảy tràn gồm:*

*- Trách nhiệm của Kho bạc nhà nước Thanh Hóa:*

+ Thiết kế, xây dựng rãnh thoát nước B400 tổng chiều dài là 206,83m gồm hệ thống rãnh xây vữa hè thoát về hướng Nam sau đó thoát ra hệ thống thoát nước chung của khu vực (đọc đường Đông Tây 5, phía Nam dự án).

+ Các hố ga thiết kế theo loại hộp giữ nước và có lưới chắn rác, nắp và lưới chắn rác sử dụng bằng gang đúc sẵn tạo mỹ quan.

*- Trách nhiệm của Kho bạc nhà nước Nông Cống:*

Hợp đồng với đơn vị chức năng nạo vét định kỳ các hố ga để loại bỏ rác, cặn lắng, bùn thải, vận chuyển xử lý đúng quy định.

*b. Các biện pháp thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt:*

*- Trách nhiệm của Kho bạc nhà nước Thanh Hóa:*

+ Xây dựng hoàn chỉnh hệ thống thu gom nước thải.

+ Xây dựng hoàn chỉnh bể tự hoại cải tiến 5 ngăn Bastaf gồm 2 bể với thể tích 10m<sup>3</sup> và 6m<sup>3</sup> đặt ngầm tại nhà làm việc và giao dịch, nhà phụ trợ kết hợp với gara để xử lý toàn bộ nước thải sinh hoạt của cán bộ, nhân viên và khách hàng giao dịch tại kho bạc. Nước thải sau khi xử lý thoát ra cống thoát nước chung của khu vực (đọc đường Đông Tây 5 phía Nam dự án). (Toạ độ điểm đầu nối thoát nước là: X = 2226254.68; Y = 570218.91).

*- Trách nhiệm của Kho bạc nhà nước Nông Cống:*

Thuê đơn vị có chức năng kiểm tra, nạo vét định kỳ hệ thống đường ống dẫn nước thải, kịp thời phát hiện hỏng hóc, mất mát để có kế hoạch sửa chữa, thay thế, bổ sung định kỳ (6 tháng/lần) chế phẩm vi sinh vào các ngăn phân hủy vi sinh để nâng cao hiệu quả làm sạch của công trình xử lý nước thải.

##### **4.2.2. Về bụi, khí thải**

*a. Trách nhiệm của Kho bạc nhà nước Thanh Hóa:*

Bố trí cây xanh khu vực dự án theo quy hoạch để cải thiện môi trường và tăng vẻ đẹp. Cây xanh được trồng là các loại cây ít rụng lá, dễ chăm sóc. Bố trí các cây to như cây cọ dầu, bằng lăng, ... dưới chân che phủ nền bằng cây cỏ lá lạc cho hoa quanh năm, tạo độ ẩm cho đất, tăng mỹ quan cho khu vực dự án.

*b. Trách nhiệm của Kho bạc nhà nước Nông Công:*

- Hợp đồng với đơn vị có chức năng, thường xuyên quét dọn vệ sinh khu vực dọc tuyến đường nội bộ của Kho bạc, nạo vét, khơi thông cống rãnh thu gom nước thải, thoát nước mưa và định kỳ phun hóa chất khử trùng khu vực cống rãnh thoát nước trong khu vực dự án, thu gom, vận chuyển bùn từ hệ thống thoát nước đi xử lý theo quy định.

- Phun nước tưới đường giao thông nội bộ, đoạn ra vào Kho bạc nhằm giảm bụi bốc bay theo lốp bánh xe.

**4.2.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, xử lý CTR, CTNH**

*a. Trách nhiệm của Kho bạc nhà nước Nông công:*

- Các cán bộ, nhân viên, khách hàng giao dịch tại kho bạc phân loại, thu gom chất thải rắn phát sinh thành 4 loại: chất thải có khả năng tái sử dụng, tái chế; chất thải thực phẩm; chất thải tro; chất thải nguy hại trong sinh hoạt. Bố trí thiết bị chứa chất thải thực phẩm đảm bảo kín, không rò rỉ ra môi trường. Thu gom chất thải tro, chất thải nguy hại trong sinh hoạt bỏ vào các thiết bị chứa do Kho bạc nhà nước Nông Công bố trí.

- *Bố trí 02 thùng nhựa loại 120 lít màu đen để chứa CTNH rắn và lỏng riêng biệt; có dán nhãn và chỉ dẫn “chất thải nguy hại” bên ngoài thùng, thùng có nắp đậy kín đặt tại kho chứa rác thải nguy hại diện tích 10 m<sup>2</sup> để thu gom CTNH.*

- Trang bị 4 thùng đựng rác loại 60 lít đặt tại khu vực sân, khu vực hành lang của mỗi tầng toà nhà để thu gom rác thải và 10 thùng đựng rác dung tích 10 lít/thùng bố trí tại mỗi phòng làm việc.

- Thuê đơn vị thu gom vận chuyển rác thải sinh hoạt đem đi xử lý với tần suất 01 ngày/lần. Thuê đơn vị vệ sinh môi trường thị trấn thực hiện vệ sinh khu vực cây xanh, công viên của dự án.

- Bố trí 01 thiết bị thu gom chất thải tro để cán bộ nhân viên phân loại bỏ vào, đặt dọc tuyến đường giao thông nội bộ.

- Chi trả phí dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải theo quy định của pháp luật.

- Giữ gìn vệ sinh nơi ở và nơi công cộng, thu gom, tập kết CTRSH, CTNH đúng nơi quy định; không được vứt CTRSH, CTNH ra môi trường không đúng nơi quy định.

- Hỗ trợ cơ quan quản lý nhà nước trong công tác điều tra, khảo sát xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý CTRSH, CTNH.

*c. Trách nhiệm của Kho bạc nhà nước Thanh Hóa.*

Xây dựng khu vực tập kết chất thải tạm thời với diện tích khoảng 10m<sup>2</sup> gần với khu vực trồng cây xanh để tập kết chất thải tạm thời. Khu vực tập kết tạm thời có mái che và hệ thống rãnh thu gom, hố gas thu gom nước nhằm hạn chế nước mưa gây ảnh hưởng đến chất thải rắn tạm thời tại khu vực dự án.

**5. Các điều kiện có liên quan đến môi trường:**

- Thực hiện đầy đủ các nội dung trong quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Trong quá trình chuẩn bị, triển khai thực hiện dự án đầu tư trước khi vận hành, trường hợp có thay đổi so với quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, chủ đầu tư có trách nhiệm thực hiện theo đúng quy định tại Khoản 4, Điều 37, Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Điều 27, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Công khai báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định theo quy định tại Điều 114 của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Tuân thủ các quy định hiện hành về môi trường, đất đai, xây dựng; tài nguyên, lâm nghiệp; an ninh, quốc phòng; bảo tồn đa dạng sinh học; khai thác, xả nước thải vào nguồn nước; các quy định về phòng cháy chữa cháy, ứng cứu sự cố và các quy định pháp luật khác có liên quan trong quá trình thực hiện dự án nhằm ngăn ngừa, giảm thiểu những rủi ro cho môi trường.

- Đảm bảo tính chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin, số liệu và kết quả tính toán trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Thực hiện yêu cầu khác theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường./.